BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC

Lớp: TH2014-TTR **Môn học: TRIẾT HỌC**
Năm học: 2014-2015 **CBGD:**
Ngày thi: **Phòng thi:** T204

STT	Họ và tên		Ngành	SBD	Số tờ	Ký tên	TL	Thi	ĐTB	Điểm chữ
1	Trần Thị Vương	Minh	QLMT	279						
2	Phạm Thị Thu	Ngân	QLMT	280						
3	Bùi Thị Kim	Nghĩa	QLMT	281						
4	Nguyễn Thị	Nhã	QLMT	282						
5	Nguyễn Thị Tường	Nhi	QLMT	283						
6	Bùi Thị	Quế	QLMT	284						
7	Phạm Thanh	Tâm	QLMT	285						
8	Huỳnh Thị	Tha	QLMT	286						
9	Phạm Ngọc	Thắng	QLMT	287						
10	Kiều Đình	Tháp	QLMT	288						
11	Huỳnh Hữu	Thiện	QLMT	289						
12	Đàm Nguyễn Duy	Thịnh	QLMT	290						
13	Lê Trọng Hữu	Thông	QLMT	291						
14	Trần Bảo Duy	Thương	QLMT	292						
15	Nguyễn Xuân	Tiến	QLMT	293						
16	Nguyễn Kim	Toàn	QLMT	294						
17	Đinh Thị Mai	Trang	QLMT	295						
18	Nguyễn Thị Xuân	Trang	QLMT	296						
19	Nguyễn Thị Quý	Trang	QLMT	297						
20	Hứa Thu	Trang	QLMT	298						
21	Lê Thị Cẩm	Tú	QLMT	299						
22	Nguyễn Thanh	Tuấn	QLMT	300						
23	Phạm Châu Anh	Tuấn	QLMT	301						
24	Bùi Nguyễn Cẩm	Vân	QLMT	302						
25	Phùng Văn	Vinh	QLMT	303						
26	Nguyễn Thị Hải	Yến	QLMT	304						
27	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	QLMT	305						
28	Lê Thị	Bông	KTNN	306						

STT	Họ và tên		Ngành	SBD	Số tờ	Ký tên	TL	Thi	ĐTB	Điểm chữ
29	Bùi Hữu	Chất	KTNN	307						
30	Trần Thiên	Chí	KTNN	308						
31	Đinh Mạnh	Cường	KTNN	309						
32	Nguyễn Xuân	Cường	KTNN	310						
33	Phạm Thị Kiều	Dung	KTNN	311						
34	Đoàn Thanh	Hải	KTNN	312						
35	Trần Sỹ	Hân	KTNN	313						
36	Nguyễn Thị Thu	Hiền	KTNN	314						
37	Nguyễn Tiến	Hồng	KTNN	315						
38	Dương Đình	Linh	KTNN	316						
39	Lê Thanh	Phúc	KTNN	317						
40	Lý Thanh	Tâm	KTNN	318						
41	Trần Quốc	Thông	KTNN	319						
42	Lê Thị Huệ	Trang	KTNN	320						
43	Trần Thị Thiên	Trang	KTNN	321						
44	Lê Thị Hoàng	Vi	KTNN	322						

Tổng số học viên theo danh sách: …….. Số hiện diện: . . . . . Số vắng mặt:. . . . .

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ chấm thi Xác nhận của khoa chuyên môn